

Bản án số: 54/2021/HS-ST  
Ngày 07 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Tân Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Bồng

Bà Lý Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo: Hoàng Văn H, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1970 tại Yên Lập – Phú Thọ; nơi cư trú: khu 13, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Cao Đ (đã chết); con bà: Nguyễn Thị H; có vợ là Đinh Thị T (đã ly hôn năm 2003), bị cáo có 02 con thứ nhất sinh năm 1990, con thứ hai sinh năm 1991; tiền án: Ngày 12/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 22/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (ngày 10/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù); tiền sự: ngày 10/8/2008, bị Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 06/01/2012, bị Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: nghiện ma túy; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30 tháng 12 năm 2020 đến nay; “có mặt”.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC); địa chỉ: tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. **Người đại diện hợp pháp:** ông Lò Văn Tỏa - chức vụ: nhân viên điều tra là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (văn bản ủy quyền ngày 23/4/2021), “vắng mặt”.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30 tháng 12 năm 2020, Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô đến nhà người đàn ông tên “Quang” ở khu vực Ba Khe, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái để hỏi mua ma túy về sử dụng. Khi đến gặp Quang, H nhờ Quang mua giúp 1.000.000 đồng ma túy. Quang cầm tiền đi bộ đến nhà anh “Khởi” (cách nhà Quang khoảng 200 mét) hỏi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, Quang quay về và đưa cho H 01 gói ma túy. Bị cáo H cầm gói ma túy cất giấu vào túi áo đang mặc rồi đi về nhà, khi đi đến khu vực bản Bãi Đu, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Hoàng Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 13): Gói chất bột màu trắng thu giữ của H có khối lượng 0,50 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,05 gam (ký hiệu H1) gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 160 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 20-21): Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là chất ma túy; loại chất Heroine; khối lượng mẫu gửi là 0,05 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,50 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Cơ quan điều tra và Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS-PY ngày 08 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Hoàng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 323 Bộ luật dân sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 6 năm đến 7 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tịch thu, tiêu hủy 0,45 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định; phong bì niêm phong vật chứng; giấy nilon, giấy gói vật chứng. Trả lại Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát; 19H1-265.51.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Đại diện Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Công ty được xử lý chiếc xe mô tô của bị cáo H là tài sản thế chấp cho khoản vay giữa bị cáo và Công ty để Công ty thu hồi khoản nợ.

Kết thúc tranh luận, bị cáo H trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận hành vi cất giữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng (bút lục 01-03), các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của H tại cơ quan điều tra (bút lục 34-48, 63-67) cũng như tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ đều thể hiện gói ma túy cơ quan công an thu giữ là của Hoàng Văn H, mục đích để sử dụng. Từ việc phân tích đánh giá các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi cất giấu 01 gói Heroine nhằm để sử dụng. Căn cứ kết luận giám định thì khối lượng Heroine bị cáo H phải chịu trách nhiệm là 0,50 gam.

Theo tinh thần tiểu mục 3.1, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì *“Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này”*. Như vậy, hành vi cất giấu 01 gói Heroine nhằm mục đích để sử dụng của Hoàng Văn H đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Bị cáo Hoàng Văn H là người đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. *Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự*, hành vi phạm tội lần này của bị cáo H thuộc trường hợp *“tái phạm nguy hiểm”*. Theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: o) Tái phạm nguy hiểm.”*

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo H có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự. Bản thân là người nghiện ma túy, đã nhiều lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[3.3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thành khẩn khai báo, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn (Bút lục số 185). Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 0,45 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định, phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang; giấy nilon, giấy gói vật chứng (đựng trong phong bì đã niêm phong) là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát; 19H1-265.51, số máy JA52EO180492, số khung 3851LY041892 (*giá xe là 27.280.000 đồng*) của bị cáo Hoàng Văn H là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nêu trên. Tuy nhiên, trước thời điểm bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội thì chiếc xe mô tô đã được H thế chấp tại Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa bị cáo H và Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng là hợp pháp. Hồ sơ bảo đảm thế chấp đúng với quy định của pháp luật dân sự và các văn bản pháp luật liên quan. Tại thời điểm xét xử, hợp đồng tín dụng vẫn còn thời hạn, bị cáo H vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (*dư nợ là 25.696.188 đồng*). Căn cứ các Điều 299, 307,

323 của Bộ luật dân sự, yêu cầu của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phối hợp với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng xử lý chiếc xe mô tô của bị cáo Hoàng Văn H theo quy định của pháp luật để Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng thu hồi nợ, phân trị giá còn lại (nếu có) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với người thanh niên tên Quang, người đã mua giúp ma túy cho bị cáo H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tại địa chỉ bị cáo cung cấp có Hà Văn Quang có đặc điểm như bị cáo H cung cấp. Tuy nhiên, tại thời điểm xác minh, Hà Văn Quang không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không xác định được Hà Văn Quang đi đâu, làm gì. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Quang. Tuy nhiên, cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối với Quang, nếu có căn cứ cần phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Hoàng Văn H đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các Điều 299, 307, 323 của Bộ luật dân sự;*

*Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Hoàng Văn H 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2020 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy 0,45 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định; phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang; giấy nilon, giấy gói vật chứng (đựng trong phong bì đã niêm phong).

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phối hợp với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát; 19H1-265.51, số máy JA52EO180492, số khung 3851LY041892 của bị cáo Hoàng Văn H theo quy định của pháp luật để Công ty tài chính TNHH một

thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng thu hồi nợ, phần trị giá còn lại (nếu có) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Tân Việt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

